

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2018/HS-ST

Ngày: 26/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Ngô Mậu Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 17/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, tên gọi khác: N, sinh ngày 26/02/1986, tại huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn X3, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị V; tiền sự, tiền án: Không, nhân thân: Ngày 15/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/3/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung 60 tháng tù. Ngày 02/10/2015, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Văn L, tên gọi khác: T, sinh ngày 15/8/1984 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D và bà Hoàng Thị T(đã chết); tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 14/3/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngày 03/9/2007 bị Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị T, sinh 1969; địa chỉ: T 6, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Ngọc L, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Bà Trần Thị V, sinh năm 1952, địa chỉ: Thôn X3, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/11/2017, Nguyễn Văn H (N) rủ Phan Văn L (T) đi trộm cắp tài sản, L đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 73H1-265.87 và mang theo kìm cộng lực chở L đi đến khu vực thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị T ở T6, thị trấn N thấy nhà đóng cửa, tắt điện; H chở L đi cách nhà chị T khoảng 500 mét dắt xe mô tô và kìm cộng lực ở bên đường rồi cả hai đi bộ đến nhà chị T. H, L leo qua hàng rào vào nhà chị T thấy có 04 thanh gỗ Táu và 0,5kg nấm Lim thì cả hai lấy số gỗ và nấm Lim đưa đến ngã tư Áng Sơn cất dấu. Tại đây, L lấy điện thoại gọi cho anh Bùi Ngọc L ở thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình hỏi bán 04 thanh gỗ Táu và 0,5kg nấm Lim thì anh L đồng ý mua. H, L tiếp tục quay lại nhà chị T bắt trộm 06 con gà đưa đến vị trí cất dấu gỗ và nấm Lim. H và L dùng xe mô tô biển kiểm soát 73H1-265.87 chở 04 thanh gỗ Táu, 0,5kg nấm Lim về bán cho anh L với giá 4.000.000 đồng nhưng anh L chưa trả tiền. Số gà trộm được H, L đưa 04 con về thành phố Đồng Hới bán cho một người không quen biết với giá 400.000 đồng, 01 con làm thịt ăn còn 01 con H đưa về nhà nuôi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 10/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy kết luận: 04 thanh gỗ Táu, 06 con gà, 0,5kg nấm Lim có tổng giá trị 4.827.000 đồng.

Về vật chứng:

Ngày 09 và ngày 10/11/2017, cơ quan Điều tra cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã tạm giữ 04 thanh gỗ Táu, 0,5kg nấm Lim, 01 con gà, 01 xe mô tô biển kiểm soát 73H1-265.87 và 01 kìm cộng lực. (Tất cả có đặc điểm như mô tả tại các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 09 và 10/11/2017). Ngày 10/11/2017, cơ quan Điều tra cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại cho bị hại 04 thanh gỗ Táu, 0,5kg nấm Lim, 01 con gà. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 73H1-265.87 và 01 kìm cộng lực tiếp tục tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T đã được nhận lại 04 thanh gỗ Táu, 0,5kg nấm Lim, 01 con gà; số tài sản (05 con gà) bị mất chị T không có yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số: 01/THQCT- KSĐT-XPSH ngày 17/01/2018 của VKSND huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại

phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản; về vật chứng đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo H xe mô tô BKS 73H1-265.87, tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực theo biên bản tạm giữ.

Chị Nguyễn Thị T bị hại trong vụ án đã có lời khai trình bày đã nhận lại tài sản bị mất và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm. Anh Bùi Ngọc L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày đã mua sổ gỗ và nắm Lim do các bị cáo H, L bán nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, anh L chưa trả tiền cho các bị cáo và sổ tài sản mua của các bị cáo đã giao nộp cho Công an, anh không có ý kiến gì thêm. Bà Trần Thị V (mẹ của bị cáo H) tại phiên tòa trình bày xe mô tô BKS 73H1-265.87 mang tên bị cáo H là xe do vợ chồng bà mua xe trả góp để sử dụng đi lại, do ông bà không đi được xe nên đăng ký tên con là bị cáo H, bị cáo H dùng xe đi trộm cắp tài sản bà không biết, tại phiên tòa bà xin được nhận lại xe để gia đình làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định của HĐXX về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn L khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chị T để tài sản ngoài sân nhà đóng cửa đi ngủ để lén lút trộm cắp tài sản. Mục đích các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là để có tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi của các bị cáo H, L lén lút chiếm đoạt tài sản của chị T đã có đủ cơ sở để HĐXX kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự (BLHS) 1999. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp của chị T theo kết quả định giá là 4.827.000 đồng đã thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Vụ án có đồng phạm về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong đó vai trò giữa các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Văn L là tương xứng nhau.

[2] Về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân: Ngày 15/5/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/3/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp

hình phạt chung 60 tháng tù. Ngày 02/10/2015, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Theo quy định tại khoản 1 Điều 69 và điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS 2015, bị cáo đương nhiên được xóa án tích và được xem chưa bị kết án. Trong vụ án này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo pháp luật. Tuy nhiên với nhân thân bị cáo đã bị Tòa án xử phạt 6 năm 6 tháng tù về hành vi “trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội thì cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian là cần thiết.

Bị cáo Phan Văn L có nhân thân: Ngày 14/3/2008 bị Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngày 03/9/2007 bị Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” Theo quy định tại khoản 1 Điều 69 và điểm a khoản 2 Điều 70 BLHS 2015, bị cáo đương nhiên được xóa án tích và được xem chưa bị kết án. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản thiệt hại giá trị không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 47 BLHS 1999 cho bị cáo là thỏa đáng.

[3] Về hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[4] Về vật chứng:

- Cơ quan Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả 04 thanh gỗ Táu, 05kg nấm Lim, 01 con gà cho chị Nguyễn Thị T nên HĐXX không xem xét;

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 73H1-265.87 mặc dù đăng ký mang tên bị cáo Nguyễn Văn H, nhưng bị cáo H thụ án 5 năm tù, ra tù không có nghề nghiệp, không có thu nhập để mua xe có giá trị trên 40 triệu đồng, việc bà V trình bày xe mua trả góp, tài sản của gia đình làm phương tiện đi lại là có cơ sở vì vậy chấp nhận đề nghị của bà V xin nhận lại xe là thỏa đáng. 01 kim cộng lực là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác N) 06(sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam (10/11/2017);

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phan Văn L (tên gọi khác T) 03(ba) tháng 19(mười chín) ngày tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam (10/11/2017).

3. Về vật chứng:

Áp dụng các điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS 2015 xử: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 kim cộng lực; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 xe mô tô BKS73H1-265.87 (Tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 10/11/2017).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn L phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/02/2018); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bị hại trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đặt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi họ thường trú, để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQLNVLQ;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- CA huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh QB;
- UBND xã H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu VP, HS.

(Đã ký)

Lê Văn Học